

NHÌN LẠI 10 NĂM CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI CỦA LIÊN BANG NGA VÀ QUAN HỆ VIỆT NAM - LIÊN BANG NGA NHỮNG NĂM ĐẦU THẾ KỈ XXI

TS. Nguyễn An Hà

Viện Nghiên cứu Châu Âu

Quan hệ hợp tác toàn diện Việt Nam – Liên bang Nga ngày nay là sự kế thừa và phát triển quan hệ hữu nghị truyền thống Việt – Xô hơn nửa thế kỉ qua. Bước sang thế kỉ 21, trong bối cảnh tình hình thế giới biến động phức tạp, cả hai nước đều thực hiện đường lối đối ngoại đa phương hoá, đa dạng hoá, và đều có nhu cầu phát triển mối quan hệ hợp tác tầm đôi tác chiến lược vì lợi ích thiết thực của mỗi nước. Từ khi Tổng thống Putin cầm quyền năm 2000 đến nay, Liên bang Nga đã có những điều chỉnh lớn trong chính sách đối ngoại của mình. Những điều chỉnh này có tác động to lớn tới sự phát triển của Nga, cải thiện vị thế của Nga trên trường quốc tế nói chung và tác động tích cực tới quan hệ Việt Nam – Liên bang Nga nói riêng.

Bài viết này sẽ trình bày một số nét lớn trong chính sách đối ngoại của Liên bang Nga trong 10 năm đầu thế kỉ 21 và phân tích, đánh giá hiện trạng và triển vọng của quan hệ hợp tác đôi tác chiến lược Việt - Nga trong những năm đầu thế kỉ 21.

I. Chính sách đối ngoại của Liên bang Nga từ Putin tới Medvedev

1. Chính sách đối ngoại của Liên bang Nga dưới thời Tổng thống Putin

Chính sách đối ngoại là một công cụ quan trọng trong thực hiện chiến lược phát triển của Liên bang Nga những năm đầu thế kỉ 21. Với triết lý phát huy lòng yêu nước, đoàn kết xã hội, xây dựng nhà nước liên bang hùng mạnh, phát triển kinh tế thị trường, cải thiện đời sống nhân dân, bảo đảm an ninh chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ và cải thiện vị thế của Nga trên thế giới, Tổng thống Putin đã có một định hướng chính sách đối ngoại rất thực tế. Theo quan điểm của Tổng thống Putin, chính sách đối ngoại và an ninh của Nga cũng phải lấy lợi ích kinh tế là trên hết. Chính vì vậy, trong đường lối đối ngoại của mình, mục tiêu lâu dài của Tổng thống Putin là đưa nước Nga trở thành cường quốc hàng đầu thế giới, còn mục tiêu ngắn hạn là tạo mọi điều kiện phát triển kinh tế. Do đó, ông đề ra nguyên tắc ngoại giao phục vụ kinh tế, chính sách đối ngoại phục vụ mục tiêu đối nội.

“Quan điểm mới về chính sách đối ngoại” được Tổng thống Putin thông qua ngày 28/6/2000. Tư tưởng mới này lần lượt

quy định mục tiêu cơ bản của ngoại giao là: Bảo đảm an ninh quốc gia, phát huy ảnh hưởng đối với quá trình diễn biến của thế giới, tạo môi trường bên ngoài có lợi cho phát triển trong nước, xây dựng mối quan hệ hữu nghị với các nước xung quanh, bảo vệ lợi ích của công dân và kiều bào Nga.

Thực chất, tư tưởng ngoại giao mới của Putin là bảo đảm cho những lợi ích quốc gia của Nga, đồng thời không bị trượt vào tình trạng đối đầu và những phương pháp thù địch, thể hiện sự mềm dẻo, xây dựng mối quan hệ đối tác *“theo tất cả các hướng”*, đạt được sự thỏa hiệp cùng chấp nhận được đối với cả Nga và các đối tác của Nga. Đúng như Tổng thống Putin đã từng nhấn mạnh: *“Mục tiêu chính sách của chúng ta không phải là ở chỗ phô trương những tham vọng nào đó mang tính đế quốc, mà là ở chỗ bảo đảm những điều kiện bên ngoài thuận lợi cho sự phát triển của Nga. Ở đây không có gì đặc biệt cả. Và chúng ta sẽ xây dựng một chính sách đối ngoại đa phương, chúng ta sẽ làm việc cả với Mỹ, cả với Liên minh Châu Âu cũng như với các nước châu Âu riêng rẽ. Chúng ta sẽ làm việc với các đối tác châu Á của chúng ta, với Trung Quốc, Ấn Độ, với các nước khu vực Châu Á – Thái Bình Dương”*.

Thành tựu mà Liên bang Nga đạt được trong giai đoạn Tổng thống Putin cầm quyền hết sức to lớn. Đất nước đã thoát ra khỏi

khủng hoảng, phát triển với tốc độ tăng trưởng kinh tế đầy ấn tượng trong suốt những năm đầu thế kỉ 21, đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện. Từ năm 2003 trở lại đây, tốc độ tăng trưởng kinh tế của Nga đều ở mức 7%, năm 2007 đạt 8,1%. Dự trữ ngoại tệ năm 2000 mới chỉ có 7 tỷ USD, đến năm 2007 đã lên tới 476 tỷ USD, đứng hàng thứ ba trên thế giới.

Cùng với những thành tựu về phát triển kinh tế, với đường lối đối ngoại linh hoạt, thực tế, cân bằng đông tây, vai trò và vị thế của Nga trên trường quốc tế cũng như trong khu vực trong những năm đầu thế kỉ 21 được cải thiện rõ rệt. Từ chỗ phụ thuộc vào phương Tây, là con nợ của phương Tây, Nga đã tiến tới quan hệ hợp tác bình đẳng trong mọi lĩnh vực kinh tế và chính trị. Nga đang khẳng định lại vị trí cường quốc của mình trong việc giải quyết các vấn đề chung của cộng đồng thế giới, trở thành thành viên của nhóm G-8, củng cố vị thế của một cường quốc quân sự, đồng thời đang trở thành cường quốc về năng lượng. Quan hệ của Nga với khu vực châu Á cũng được cải thiện rõ rệt trong khuôn khổ hợp tác đa phương cũng như song phương trong mọi lĩnh vực kinh tế, chính trị, an ninh quân sự như Tổ chức Hợp tác Thượng Hải, APEC, Diễn đàn Đông Á, ASEAN,... Theo đánh giá của Bộ Ngoại giao Nga, thành tựu lớn nhất mà Nga đạt được dưới thời Tổng thống Putin là đã khôi phục

được *tính độc lập tự chủ* trong đường lối đối ngoại của mình¹.

2. Chính sách đối ngoại của Liên bang Nga dưới thời Tổng thống Medvedev

Triết lý phát triển của Liên bang Nga dưới thời Tổng thống Medvedev vẫn tiếp tục kế thừa đường lối của Putin, tuy nhiên chính sách đối ngoại có những điều chỉnh cho phù hợp với bối cảnh mới cũng như thế và lực của Nga. Ngày 12/7/2008, Tổng thống Medvedev đã phê chuẩn "Những định hướng cơ bản chính sách đối ngoại của Liên bang Nga" mà về cơ bản là kế tục và phát triển chính sách đối ngoại dưới thời Tổng thống Putin. Điểm nhấn trong chính sách đối ngoại của Tổng thống Medvedev là ***nước Nga ngày nay đã trở lại với thế và lực mới, có được vai trò đầy đủ trong các công việc toàn cầu.***

Chính sách đối ngoại từ chỗ tạo môi trường thuận lợi, ưu tiên cho phát triển kinh tế thì nay đang trở thành một trong những công cụ quan trọng nhất đảm bảo cho Nga tiếp tục phát triển và đủ khả năng cạnh tranh trong thế giới toàn cầu hóa. Nga không chỉ ủng hộ xu thế đa cực trong quan hệ quốc tế mà còn khẳng định vai trò của mình trong việc hình thành một cấu trúc quan hệ quốc tế mới mà trung tâm điều tiết của cấu trúc này là Liên hợp quốc. Nga nhận thức rõ vai trò

của mình là thành viên thường trực của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc, thành viên nhóm G8 và nhiều tổ chức khu vực và quốc tế có uy tín, nhiều cơ chế đối thoại và hợp tác liên quốc gia, có nguồn tiềm lực và tài nguyên đáng kể trong tất cả các lĩnh vực, đang hội nhập triệt để vào nền kinh tế và chính trị thế giới. Nga cho rằng cần thay thế cách giải quyết các vấn đề quốc tế theo kiểu phe khối hiện nay bằng các phương pháp ngoại giao đan xem, dựa vào những hình thức tham gia linh hoạt của các cơ chế đa phương trên nguyên tắc an ninh toàn vẹn của thế giới hiện đại và phải phản ánh được sự đa dạng của nó. Trong *Định hướng cơ bản chính sách đối ngoại* của mình, Tổng thống Medvedev khẳng định: "Nước Nga đã quay trở lại sau hơn 100 năm biệt lập và tự tách rời và bây giờ đây Nga đang tạo lập con đường trở lại với nền chính trị và nền kinh tế thế giới bằng tất cả các nguồn lực tài nguyên, tài chính và trí tuệ của mình".

Về ưu tiên giữa các khu vực, định hướng Medvedev chỉ rõ:

- Hướng ưu tiên trong chính sách đối ngoại của Nga là phát triển quan hệ hợp tác song phương và đa phương với các quốc gia trong Cộng đồng SNG, nơi Nga đã có sẵn cơ sở chính trị, kinh tế, quân sự của mình và chính các nước này cũng là các vùng đệm xung quanh nước Nga. Những cơ chế hợp tác đa phương như Cộng đồng kinh tế Âu - Á

¹ *Tổng quan chính sách đối ngoại LB Nga những năm đầu thế kỉ 21*, www.mid.ru

(EAEC), Tổ chức Hiệp ước an ninh tập thể (CSTO) và Tổ chức Hợp tác Thượng Hải sẽ được Nga chú trọng phát triển.

- Mục tiêu chính của chính sách đối ngoại của Nga theo hướng châu Âu là tạo ra hệ thống hợp tác và an ninh tập thể chung thật sự công khai và dân chủ cho toàn khu vực, một hệ thống có khả năng đảm bảo được sự thống nhất của khu vực Châu Âu - Đại Tây Dương – từ Vancouver tới Vladivostok. Nga ủng hộ đạt được sự thống nhất thật sự của châu Âu, không có các đường phân chia ranh giới, thông qua con đường đảm bảo hợp tác bình đẳng giữa Nga, Liên minh Châu Âu và Mỹ.

- Những ưu tiên dài hạn trong chính sách của Nga đối với Mỹ là tạo cho quan hệ với Mỹ một nền móng kinh tế vững chắc, đảm bảo cùng nhau xây dựng văn hóa điều chỉnh những bất đồng trên cơ sở chủ nghĩa hiện thực và tuân thủ tính cân bằng lợi ích, nhằm tạo ra sự ổn định cao và tính dự báo được trong quan hệ Nga - Mỹ.

- Khu vực Châu Á - Thái Bình Dương có ý nghĩa quan trọng và ngày càng lớn hơn trong chính sách đối ngoại của Liên bang Nga. Nga đang tiếp tục tham gia tích cực vào những cơ cấu hội nhập chính của khu vực Châu Á - Thái Bình Dương như Diễn đàn “Hợp tác kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương” APEC, diễn đàn khu vực ASEAN cũng như củng cố Tổ chức Hợp tác Thượng

Hải SCO, tăng cường quan hệ đối tác chiến lược với Trung Quốc và thúc đẩy quan hệ Nga - Ấn Độ.

- Nga sẽ mở rộng hợp tác nhiều nội dung với các nước châu Phi trên cơ sở song phương và đa phương, bao gồm đối thoại và hợp tác trong khuôn khổ nhóm G8, thúc đẩy giải quyết một cách nhanh nhất những cuộc xung đột khu vực và tình hình khủng hoảng tại châu Phi.

- Nga phấn đấu xây dựng quan hệ đối tác chiến lược với Brazil, tăng cường hợp tác chính trị và kinh tế với Argentina, Mexico, Cuba, Venezuela và các nước châu Mỹ Latinh và vùng biển Caribe khác. Khuyến khích xuất khẩu sản phẩm công nghiệp khoa học của Nga sang các nước châu Mỹ Latinh, thực hiện những dự án liên doanh trong lĩnh vực năng lượng, hạ tầng, công nghệ cao...

Tóm lại, quan điểm chính sách đối ngoại của nước Nga dưới thời Tổng thống Medvedev căn bản là sự tiếp nối, kế thừa và phát triển tư tưởng, triết lý của Tổng thống Putin, những điều chỉnh thể hiện thế và lực mới của nước Nga trên trường quốc tế.

Những hoạt động ngoại giao của Liên bang Nga từ khi Tổng thống Medvedev lên nắm quyền cũng khẳng định sự trỗi dậy của Liên bang Nga. Những sự kiện nổi bật trong năm 2008 là việc sự căng thẳng trong quan hệ giữa Nga với Mỹ và NATO trong việc mở rộng NATO sang phía đông cũng như triển

khai hệ thống phòng thủ tên lửa ở Ba Lan và Cộng hòa Séc. Tổng thống Medvedev kiên quyết phản đối NATO kết nạp Ucraina và Grudia. Ông cảnh báo, nếu tổ chức này mở rộng về phía Đông, sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến quan hệ hai bên trong nhiều năm tới, mặc dù không phải là đối đầu. Đối phó với việc Mỹ triển khai hệ thống phòng thủ tên lửa tại Ba Lan và Cộng hòa Séc, một mặt Nga dự định triển khai hệ thống tên lửa đạn đạo của mình sang Belorusia, áp sát vào lá chắn của NATO, mặt khác Nga có kế hoạch đóng thêm 4-5 tàu sân bay và tăng cường sự hiện diện ở Cu Ba, tăng cường hợp tác quốc phòng với Venezuela, lấn sang sân sau của Mỹ. Phản ứng lại việc kí Thỏa thuận sơ bộ giữa Ba Lan và Mỹ ngày 14/8/2008 về việc bố trí 10 tên lửa đánh chặn trên lãnh thổ Ba Lan, Ngoại trưởng Nga Lavrôp đã hoãn chuyến thăm dự kiến tới nước này, đồng thời Matxcova cảnh báo rằng dự án này phá vỡ thế cân bằng quân sự ở châu Âu và Nga có thể sẽ hướng các tên lửa của mình vào Ba Lan. Những hành động kiên quyết của Nga với Grudia trong xung đột vũ trang tại Nam Ôxetia và Apkhazia tháng 8/2008, bất chấp những áp lực của Mỹ, NATO và EU, cho thấy Nga rất cứng rắn và sẵn sàng thực thi những tuyên bố của mình khi cần thiết.

Sang năm 2009, trong bối cảnh chịu tác động nặng nề của khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu, kinh tế suy giảm tới gần 8% GDP, Nga vẫn nỗ lực cải thiện vị

thế của mình trong các quan hệ ngoại giao song phương và đa phương.

Trước hết, trong quan hệ với Mỹ và EU có nhiều động thái mới, thể hiện sự vươn lên cải thiện vị thế của Nga. Trước sự kiên quyết của Nga, Mỹ và NATO phải dừng việc triển khai hệ thống radar và tên lửa phòng thủ ở Ba Lan và Cộng hòa Séc. Chính quyền Tổng thống Obama phải ấn nút "tái điều chỉnh" quan hệ với Liên bang Nga. Hai bên đang cùng nhau mở lại cuộc đàm phán về Hiệp ước START mới, thay thế cho Hiệp ước cũ đã hết hạn vào tháng 12 năm 2009 và hợp tác trong cuộc chiến chống khủng bố ở Apganixtan. Cùng với quan hệ ấm lên với Mỹ, quan hệ Nga – NATO cũng dần bình thường hóa. Trong tháng 12/2009, Hội đồng Nga – NATO, tiếp đó là Hội đồng Bộ trưởng Ngoại giao Nga – NATO đã có các cuộc gặp gỡ nhằm tái lập lại quan hệ đối tác đang bị gián đoạn kể từ cuộc chiến Nam Ôxetia.

Đồng thời, cuối tháng 11/2009, Tổng thống Nga Medvedev đã cho công bố chính thức bản dự thảo nội dung Hiệp ước An ninh châu Âu. Dự thảo Hiệp ước An ninh châu Âu được gửi cho lãnh đạo các quốc gia và các tổ chức quốc tế trong không gian Châu Âu - Đại Tây Dương như NATO, EU, Tổ chức Hiệp ước An ninh tập thể, các nước SNG, Tổ chức Hợp tác và An ninh châu Âu. Dự thảo Hiệp ước An ninh châu Âu có nội dung mở để tất cả các đối tác cùng thảo luận công khai

nhằm tạo dựng môi trường an ninh thống nhất trong không gian Châu Âu - Đại Tây Dương trong lĩnh vực an ninh chính trị - quân sự nhằm đoạn tuyệt hoàn toàn với di sản của thời kì Chiến tranh Lạnh.

Mặt khác, Nga tăng cường thúc đẩy các quan hệ hợp tác song phương và đa phương, chú trọng nhiều tới khu vực Châu Á – Thái Bình Dương. Quan hệ đối tác chiến lược với các nước lớn Trung Quốc, Ấn Độ trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, quốc phòng, khoa học công nghệ, và văn hóa được nâng lên tầm cao mới.

Trong khuôn khổ hợp tác đa phương, Hội nghị Thượng đỉnh SCO tháng 6/2009 với việc thông qua “Tuyên bố Ecaterinbua”: Khẳng định tầm quan trọng của luật pháp quốc tế trong các mối quan hệ cũng như nâng cao vai trò liên kết của các quốc gia thành viên Liên hợp quốc vì các mục đích hòa bình; Xu thế tiến tới thực tiễn thế giới đa cực và nâng cao tầm quan trọng của các yếu tố khu vực trong việc giải quyết những vấn đề toàn cầu; Tăng cường hợp tác giữa các nước thành viên trong việc kiểm soát và quản lý các nguồn tài chính quốc tế, bảo đảm ổn định kinh tế. Trong khu vực SNG, Nga thúc đẩy các liên kết an ninh trong nhóm Hiệp ước An ninh tập thể CSTO cũng như liên kết kinh tế với việc thành lập Liên minh Thuế quan chung Nga – Ucraina – Belarus – Cazacxtan. Trong bối cảnh khủng hoảng

kinh tế toàn cầu, Nga tiếp tục thúc đẩy các hoạt động của nhóm BRIC nhằm tăng cường hợp tác, đối phó với khủng hoảng cũng như nâng cao vị thế của các nước này trong nhóm G20². Nga chú trọng tới thúc đẩy quan hệ trong khuôn khổ APEC và đang chuẩn bị cho Hội nghị thượng đỉnh của tổ chức này sẽ được tổ chức ở Vladivostok năm 2012. Quan hệ Nga – ASEAN cũng như liên kết với khu vực Đông Á cũng được tăng cường. Trong năm 2009, Nga và ASEAN đã nhất trí thành lập nhóm công tác đặc biệt để chuẩn bị cho cuộc gặp gỡ thượng đỉnh Nga – ASEAN lần thứ 2 trong năm 2010.

II. Quan hệ Việt Nam – Liên bang Nga những năm đầu thế kỉ 21

Trải qua nhiều thăng trầm, đặc biệt trong những năm cuối thế kỉ 20, cùng với những điều chỉnh trong chính sách đối ngoại của cả hai phía, quan hệ hợp tác toàn diện Nga - Việt những năm đầu thế kỉ 21 bước sang giai đoạn phát triển năng động hơn, hiệu quả hơn.

Chuyến đi thăm Việt Nam đầu tiên của Tổng thống Nga Putin và Tuyên bố chung về quan hệ đối tác chiến lược Nga - Việt tháng 3/2001 đã xác lập khuôn khổ hợp tác toàn diện và lâu dài trên cơ sở bình đẳng và cùng có lợi. Nga coi Việt Nam là đối tác chiến

² BRIC hiện đang chiếm 42% dân số thế giới, 14,6% GDP toàn cầu và 12,8% thương mại quốc tế và nắm giữ tới 75% dự trữ ngoại tệ toàn cầu.

lược không chỉ ở Đông Nam Á mà còn ở các khu vực Châu Á – Thái Bình Dương, sự kiện này đã mở ra một giai đoạn mới trong quan hệ giữa hai nước. Từ đó đến nay, mối quan hệ hợp tác đối tác chiến lược đã không ngừng phát triển trên các lĩnh vực.

Trước hết là hợp tác chính trị ngoại giao: Hai nước đã đạt được nhiều kết quả trong việc thực hiện quan hệ đối tác chiến lược trong thời gian qua. Hai bên thường xuyên có các cuộc gặp gỡ các cấp, thông báo và bàn bạc về các vấn đề đa phương và song phương. Giữa Nga và Việt Nam có nhiều điểm tương đồng về quan điểm trong các vấn đề quốc tế như ủng hộ trật tự thế giới đa cực, tăng cường ổn định và an ninh trong khu vực Châu Á – Thái Bình Dương, cuộc chiến chống khủng bố, buôn lậu ma túy, vũ khí... Hai bên có cùng quan điểm tại các cơ chế hợp tác đa phương như Liên hợp quốc, APEC, ARF, ASEAN và ủng hộ lẫn nhau tại các diễn đàn này. Trong chuyến thăm lần thứ 2 tới Việt Nam tháng 11/2006, Tổng thống Putin khẳng định: *"Hai bên nhất trí đẩy mạnh hợp tác toàn diện Nga - Việt trên cơ sở phát huy thế mạnh và khả năng của mỗi nước... không ngừng nâng cao chất lượng và hiệu quả hợp tác..., tìm phương thức giải quyết hiệu quả nhất cho những vấn đề còn tồn tại"*.

Tiếp theo, chuyến thăm của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng tháng 7/2007, tháng 10

năm 2008, chuyến thăm Nga của Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết nhằm củng cố sự tin cậy, thúc đẩy quan hệ đối tác chiến lược giữa hai nước, có ý nghĩa quan trọng trong bối cảnh Nga đang triển khai Học thuyết Đối ngoại mới của Tổng thống Medvedev.

Năm 2009 được coi là năm mà quan hệ hợp tác Việt - Nga đạt được nhiều thành tựu nhất trong 10 năm qua. Nga tăng cường phát triển quan hệ với Việt Nam, coi trọng vị trí của Việt Nam trong chiến lược Châu Á - Thái Bình Dương, một khu vực quan trọng trong Học thuyết Đối ngoại mới của Nga.

Thứ hai, về hợp tác kinh tế: Trong giai đoạn những năm đầu thế kỉ 21, quan hệ kinh tế thương mại giữa Nga và Việt Nam bắt đầu khởi sắc và đạt được một số kết quả khả quan. Các mặt hàng Nga xuất sang Việt Nam chủ yếu là sắt thép, phân bón, thiết bị, máy móc, ô tô các loại, còn Nga nhập từ Việt Nam chủ yếu là các mặt hàng nông sản và công nghiệp nhẹ như gạo, thịt, chè, cao su, hạt điều, quần áo, giày dép. Các số liệu thống kê của Bộ Thương mại Việt Nam cho thấy, năm 2000 kim ngạch hai chiều giữa hai nước là 367 triệu USD, trong đó Nga xuất khẩu sang Việt Nam là 245 triệu USD và nhập khẩu từ Việt Nam là 122 triệu USD, xuất siêu 254 triệu USD. Đến năm 2005, kim ngạch hai chiều Nga - Việt vượt qua 1 tỷ USD (đạt 1,02 tỷ USD), trong đó Nga xuất 768 triệu USD, nhập 252 triệu USD, xuất siêu 516

triệu USD. Năm 2009, trong bối cảnh khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế, kinh tế Nga suy giảm gần 8% GDP nhưng thương mại hai chiều Việt - Nga vẫn đạt hơn 1,8 tỷ USD. Như vậy, trong giai đoạn 2000 – 2009, kim ngạch thương mại hai chiều Nga - Việt tăng gấp gần 5 lần, cơ cấu hàng hóa khá ổn định và đã phát huy được lợi thế so sánh giữa hai nước. Tuy nhiên, nếu so sánh tiềm năng và nhu cầu của mỗi nước, kết quả đạt được còn thấp, đặc biệt nếu xét trong mối tương quan với các đối tác khác như quan hệ Nga – Trung Quốc, hay Việt Nam - Mỹ.

Hợp tác trong lĩnh vực đầu tư giai đoạn này cũng đạt được một số kết quả bước đầu. Đến năm 2009, Nga có 55 dự án với tổng số vốn là 302,9 triệu USD, đứng thứ 23/81 nước và vùng lãnh thổ đầu tư vào Việt Nam. Trong khi đó, Việt Nam có 11 dự án đầu tư vào Nga với số vốn 34 triệu USD, chủ yếu vào lĩnh vực chế biến thực phẩm, may mặc, giày dép và sản xuất đồ gỗ. Cũng như quan hệ thương mại, đầu tư Nga - Việt còn nhỏ bé, chưa tương xứng với tiềm năng và mong muốn của hai phía.

Ngoài ra, *hợp tác quân sự* là một lĩnh vực truyền thống và năm 2009 được xem là điểm nhấn trong quan hệ giữa hai nước. Nga sẽ cung cấp cho Việt Nam 6 chiếc tàu ngầm lớp Kilo và 12 máy bay Su-30MK2. Trong điều kiện Biển Đông đang trở thành điểm nóng trong khu vực, điểm nhạy cảm trong

quan hệ giữa các nước lớn, thì đây là những minh chứng cho sự tin cậy mà hai bên dành cho nhau. Ngoài ra, các lĩnh vực hợp tác về khoa học - công nghệ, văn hóa, giáo dục và du lịch trong giai đoạn vừa qua vẫn tiếp tục được duy trì và khởi sắc trong năm 2009.

Tóm lại, trên cơ sở những điều chỉnh trong chính sách ngoại giao thể hiện sự trỗi dậy của nước Nga cũng như những thành tựu mà hai bên đã đạt được trong giai đoạn hiện nay có thể dự báo: Năm 2010, năm bản lề trong quan hệ hợp tác toàn diện Việt - Nga giai đoạn 2010 – 2020, sẽ là năm "bùng nổ" trong quan hệ đối tác chiến lược của hai nước. Ngay trong tháng 2 đã diễn ra nhiều hoạt động sôi nổi trong quan hệ giữa hai nước như chuyến thăm Việt Nam của Bộ trưởng Bộ Văn hóa Nga, của Phó chủ tịch Matxcova. Trong tháng 3 sẽ tiếp tục có nhiều hoạt động hơn. Vào dịp giữa năm 2010, Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết sẽ sang dự Lễ kỉ niệm 65 năm Chiến thắng phát xít; Tổng bí thư Nông Đức Mạnh cũng có kế hoạch sang thăm Nga; Tổng thống Medvedev sẽ sang thăm Việt Nam và dự Hội nghị Thượng đỉnh Nga – ASEAN tổ chức tại Hà Nội vào cuối năm 2010. Trên cương vị là Chủ tịch ASEAN cũng như Chủ tịch Ủy ban các đại diện thường trực tại ASEAN, Việt Nam cam kết sẽ nỗ lực góp phần thúc đẩy liên kết Nga – ASEAN. Tại Hà Nội sẽ tổ chức "Những ngày Matxcova" trong khuôn khổ "Đại lễ

Nghìn năm Thăng Long - Hà Nội". Đây cũng là năm mà hai bên phần đầu đạt được mục tiêu 3 tỷ USD trong quan hệ thương mại song phương, hướng tới đích 10 tỷ USD vào năm 2015.

Hai nước đều có các quan điểm và đường lối gần giống nhau, có những lợi ích phù hợp trong các cơ chế đa phương quốc tế và khu vực. Việc Liên bang Nga tiếp tục đường lối phát triển toàn diện, thực hiện chính sách đối ngoại tự chủ, thực tế, đa phương hóa, đa dạng hóa sẽ tác động tích cực tới quan hệ Nga - Việt. Trong Định hướng Chính sách đối ngoại của mình, về quan hệ hợp tác song phương ở châu Á, Nga xếp Việt Nam chỉ sau Trung Quốc, Ấn Độ và Nhật Bản. Việc củng cố quan hệ hợp tác chính trị giữa hai nước sẽ góp phần thiết thực trong việc hình thành một mô hình quan hệ quốc tế mới trong khu vực Châu Á – Thái Bình Dương, dựa trên những nguyên tắc về hợp tác bình đẳng, cùng có lợi, tôn trọng chủ quyền. Đây là những nhân tố rất cần thiết cho Việt Nam nhằm cân bằng các quan hệ ngoại giao chính trị với các nước lớn trong khu vực Châu Á – Thái Bình Dương, tạo môi trường khu vực ổn định phục vụ cho công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đồng thời, đây cũng là nhân tố mà Liên bang Nga hết sức chú trọng khai thác nhằm tăng cường quan hệ

toàn diện với ASEAN cũng như khu vực Châu Á – Thái Bình Dương.

Tới đây, quan hệ chính trị ngoại giao giữa hai nước sẽ vẫn được tiếp tục tăng cường. Đặc biệt, quan hệ thương mại đầu tư sẽ được cả hai phía chú trọng hơn, đi vào giai đoạn tăng tốc nhanh hơn, năng động hơn tương xứng với mối quan hệ hợp tác đối tác chiến lược toàn diện mà hai bên đặt ra. Việc Nga tiếp tục hoàn thiện cơ chế thị trường, hội nhập kinh tế quốc tế sẽ góp phần khắc phục các rào cản trong quan hệ thương mại và đầu tư của hai nước, mà cơ bản là do cơ chế hợp tác vẫn chưa kịp đổi mới, sự cạnh tranh hàng hoá của cả hai nước ngay trên thị trường của nhau còn thấp, cơ chế thanh toán nhiều rủi ro, thiếu tin cậy, các doanh nghiệp chưa thực sự chủ động xâm nhập thị trường. Mặt khác, nước Nga cũng đang nỗ lực phấn đấu gia nhập WTO. Một khi Nga trở thành thành viên của tổ chức này sẽ đưa lại cơ hội tăng cường phát triển quan hệ kinh tế thương mại giữa hai nước. Trong chiến lược trở dậy của mình, Nga sẽ tập trung vào phát triển khoa học và công nghệ cũng như giáo dục, đưa nước Nga thành một cường quốc không chỉ về năng lượng và quân sự mà còn là một cường quốc về giáo dục. Chắc chắn quan hệ Việt – Nga trong những lĩnh vực này sẽ tiếp tục phát triển mạnh mẽ hơn.